

Cho dù nh ng suy di n v ý ngh a c a Công th 1958 có đi xa nh th nào, c ng nh phía Trung Qu c có đ a thêm b t k b ng ch ng gì, thì nh ng gì liên quan t i Hoàng Sa và Tr ng Sa x y ra ngoài lãnh th mi n Nam Việt Nam tr c 24.6.1976 không h ràng bu c CHXHCN Việt Nam.



Nh ng ngày v a qua, trên báo chí n i lên cu c tranh lu n v Công th n m 1958 c a Th t ng VNDCCH Phạm Văn ng c ng nh v m t vài t li u khác (b n đ , sách giáo khoa...) mà ngày 9.6.2014 Trung Qu c đ ngh cho l u hành t i Liên Hi p Qu c.

Sau khi đ c nh ng tài li u trên và m t s bài c a các h c gi Trung Qu c, tôi th y c n ph i trao đ i đôi đi u v v n đ th a k qu c gia c a Việt Nam - m t trong nh ng lu n c chính mà phía Trung Qu c mu n dùng đ bào ch a cho hành đ ng h đ t trái phép gi n khoan H i D ng-981 trong vùng đ c quy n kinh t và th m l c đ a Việt Nam.

M t s khái ni m c b n v th a k qu c gia

1. Th a k qu c gia là m t ch đ nh lu t pháp qu c t khá ph c t p c v lý lu n l n th c ti n. Cho đ n khi ra đ i 2 Công ớc c a Liên Hi p Qu c (LHQ): Công ớc v th a k qu c gia đ i v i đ i u ớc qu c t n m 1978; Công ớc v th a k qu c gia đ i v i tài s n, l u tr và n qu c gia n m 1983, các lu t gia trên th gi i đã tranh lu n r t nhi u v v n đ này.

C n c vào hai Công ớc nói trên, có 3 tr ng h p làm phát sinh th a k qu c gia, đó là: Th a k khi thu c đ a tr thành qu c gia m i đ c l p; Th a k khi có s sáp nh p ho c tách r i qu c gia; Th a k khi chuy n giao m t b ph n lãnh th t qu c gia này sang qu c gia khác.

Nhi u lu t gia còn nêu ra tr ng h p th a k qu c gia sau cách m ng xã h i, nh ng hai Công ớc 1978 và 1983 đã không coi cách m ng xã h i là m t tr ng h p đ n đ n th a k qu c gia. Nh v y, lu t pháp qu c t coi cách m ng xã h i ch làm thay đ i ch đ chính tr (chính ph) trong m t qu c gia ch không hình thành nên m t qu c gia - ch th m i c a lu t pháp qu c t . Trong 3 tr ng h p trên, v khách quan chúng ta đ u th y có s hi n di n c a hai qu c gia là qu c gia ti n b i (predecessor state) và qu c gia th a k (successor state) khác nhau (v i đ y đ các tiêu chu n qu c gia theo Công ớc Montevideo, bao g m: dân c , lãnh th và m t chính quy n đ c l p trong quan h đ i ngo i), còn trong tr ng h p cách m ng xã h i thì t ng đ i khó ch ng minh đ i u này.

2. Hai Công ớc c a LHQ đ u đ nh ngh a: “Th a k qu c gia” là s thay đ i đ i v i trách nhi m v quan h qu c t c a lãnh th t m t qu c gia này sang m t qu c gia khác. (Succession of states” means the replacement of one state by another in the responsibility for the international relations of territory).

ng th i v i vi c xác đ nh ba tr ng h p th a k qu c gia, hai Công ớc c ng quy đ nh nh ng nguyên t c pháp lý áp d ng cho t ng tr ng h p th a k nói trên. Khác v i nguyên t c “th a k đ ng nhiên và toàn b ” trong tr ng h p sáp nh p ho c tách r i qu c gia, tr ng h p các qu c gia m i đ c l p, nguyên t c th a k qu c gia đ i v i đ i u ớc qu c t c ng nh n qu c gia đ ớc áp d ng trong hai Công ớc v c b n là nguyên t c “xóa s ch” (tabula rasa) hay còn g i là th a k có ch n l c.

Việt Nam là qu c gia m i đ c l p đã áp d ng nguyên t c này trong Tuyên ngôn 1 c l p do Ch t ch H Chí Minh đ c t i Qu ng tr ̄ng Ba ình ngày 2.9.1945: “Chúng tôi, Lâm th i Chính ph c a n ̄c Việt Nam m i, đ i bi u cho toàn dân Việt Nam, tuyên b thoát ly h n kh i quan h th c dân v i Pháp, xóa b h t nh ng Hi p ̄c mà Pháp đã ký v n ̄c Việt Nam, xóa b m i đ c quy n c a Pháp trên đ t n ̄c Việt Nam”.



3. M c dù v y, v n có m t nguyên t c đ c áp d ng chung cho t t c m i tr ̄ng h p th a k qu c gia - đó là khi th a k qu c gia liên quan đ n biên gi i và lãnh th . ̄.11 và 12 c a Công ̄c 1978 v th a k qu c gia quy đ nh: th a k qu c gia không làm nh h ̄ng đ n đ ̄ng biên gi i, ch đ biên gi i ho c quy ch các vùng lãnh th đ c quy đ nh trong các đ iu ̄c qu c t . Nói cách khác t c là các qu c gia th a k (ngay c tr ̄ng h p qu c gia m i đ c l p), đ u không th đ n ph ̄ng h y b , thay đ i các đ iu ̄c v biên gi i, v ch đ biên gi i ho c v quy ch m t vùng lãnh th nào đó. N u đ iu ̄c đó là b t h p lý thì qu c gia m i đ c thành l p (qu c gia th a k), trong b t k tr ̄ng h p nào, c ng ph i đàm phán v i các qu c gia liên quan đ s a đ i.

̄.11 và 12 làm rõ thêm quy đ nh c a lu t pháp qu c t : tranh ch p v biên gi i lãnh th không th gi i quy t b ng các hành đ ng đ n ph ̄ng, đ c bi t là b ng v l c. ̄i u này vi ph m nh ng nguyên t c c b n c a lu t pháp qu c t : nguyên t c c m s d ng v l c và đ d a s d ng v l c, nguyên t c gi i quy t tranh ch p qu c t b ng các bi n pháp hòa bình...

Th a k qu c gia c a Nhà n ̄c Việt Nam

1. Trước khi bị Pháp xâm lược, nước Việt Nam, mà người đời đời là Triều đình của các Hoàng đế nhà Nguyễn, đã là một quốc gia - chủ thể của luật pháp quốc tế. Các vua chúa nhà Nguyễn là người đã xác lập và thực thi chủ quyền của quốc gia Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Thông qua việc ký Hiệp ước 1884 với Triều đình Huế, về ph ảng đời pháp lý quốc tế, Pháp đã hoàn tất quá trình biến Việt Nam thành thuộc địa của mình. Từ thời điểm này, Việt Nam mất độc lập chủ quyền, không có quan hệ đời ngoại, không phải là chủ thể luật pháp quốc tế.

Theo luật pháp quốc tế thời bấy giờ thì Pháp là quốc gia thừa kế của Nhà nước phong kiến Việt Nam. Với cách đó, Pháp đã ký Hiệp ước hoạch định biên giới trên biển với Triều đình nhà Thanh và khi phân chia các đảo về hành chính Việt Nam, Pháp đã đưa Hoàng Sa vào quản lý hành chính của tỉnh Quảng Nam, Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa. Cũng với cách là quốc gia thừa kế của Việt Nam, chính phủ Pháp đã cho xây dựng trạm khí tượng trên Hoàng Sa và cấp phép cho các công ty khai thác phân d ải trên quần đảo này...

Ngày 9.3.1945, Nhật đảo chính Pháp, chiếm độc quyền cai trị Việt Nam d ản đ ản số kiến Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố xóa bỏ các điều ước bất bình đẳng 1862, 1874, 1884 giữa Việt Nam và Pháp, xóa bỏ quy chế thuộc địa và việc chia cắt Việt Nam thành ba K ả. Nhưng số sai lầm nêu cho rằng với số kiến này Việt Nam trở thành quốc gia độc lập có chủ quyền. Tuyên cáo của Bảo Đại ngày 11.3.1945 nói “n ảc Việt Nam khôi phục quyền độc lập” không thể coi là vận kiến làm phát sinh thừa kế quốc gia, nếu có chăng chỉ là việc Nhật thừa kế các quyền lợi của Pháp tại Việt Nam. Nhật đã thay thế Pháp quản lý Hoàng Sa và Trường Sa.

2. Với Cách mạng tháng Tám 1945, Việt Nam trở thành quốc gia độc lập có chủ quyền, chủ thể của luật pháp quốc tế. Hồ Chí Minh viết trong Tuyên ngôn độc lập: “Pháp chủy, Nhật hàng, Vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đ ả xi ảng xích th ảc dân gần 100 năm nay đ ả xây dựng nên n ảc Việt Nam độc lập. Dân ta li ải đánh đ ả chủ đ ả quân chủ m ảy m ải th ả kể đ ả lập nên chủ đ ả dân chủ công hòa... N ảc Việt Nam có quyền h ảng t ả do đ ảc lập và th ảt s ả đã trở thành một n ảc t ả do đ ảc lập”.

Câu nói trên đã khái quát một cách h ảt s ảc cô đ ảng vận đ ả thừa kế quốc gia của

Việt Nam. Bởi vì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) xuất hiện như một quốc gia mới độc lập - chủ thể luật pháp quốc tế, nhưng không phải tách ra từ thực địa của Pháp, vì “Pháp đã chết”, nhưng điều kiện của Pháp đã bị xóa bỏ. Nước Việt Nam cũng không phải là quốc gia thừa kế trực tiếp của Nhật, vì lúc đó Nhật đã đầu hàng无条件. VNDCCH lại càng không phải là quốc gia thừa kế của Triều đình Huế, bởi vì không thể có thừa kế quốc gia đối với triều đình bù nhìn.

Việt ngày 23.9.1945, Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam và trong thời gian đầu chiếm đóng phần lớn lãnh thổ Việt Nam không đem lại pháp lý quốc tế mà Pháp đã có ở Việt Nam trước năm 1945. Đó chỉ là hành động xâm lược đối với một quốc gia đã có độc lập chủ quyền là VNDCCH. Với sách lược hòa hoãn, VNDCCH đã ký Hiệp định sơ bộ 6.3.1946 cho nên, với khách quan, giữa VNDCCH và Pháp chưa thể diễn ra việc chuyển giao những quyền và nghĩa vụ quốc tế cũ theo thừa kế quốc gia.

3. Đối phó với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, ngày 8.3.1949 Pháp ký với Bộ chỉ huy Hiệp định Élysée, công nhận “nhân dân Việt Nam”, trên cơ sở đó Bộ chỉ huy và nước thành lập Quốc gia Việt Nam (từ 1956 đổi thành Việt Nam Cộng hòa - dưới đây gọi chung là VNCH). Hiệp định Élysée 1949 cùng với Hiệp định trao trả độc lập cho Việt Nam ngày 4.6.1954 được hiểu luật gia miền Nam trước đây coi là hai văn kiện pháp lý quốc tế đánh dấu sự ra đời của một quốc gia Việt Nam độc lập - chủ thể luật pháp quốc tế và là văn kiện quy định về thừa kế quốc gia của Việt Nam sau khi chấm dứt ách thống trị thực dân của Pháp. Về khoa học pháp lý quốc tế, những khẳng định này là không đúng.

Tại thời điểm này trên lãnh thổ Việt Nam song song tồn tại hai chính phủ là VNDCCH và VNCH, cả hai chính phủ này đều coi toàn bộ lãnh thổ Việt Nam tại Việt Nam Quan dân miền Cà Mau thuộc quyền quản lý của mình và chỉ có mình là người đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của Việt Nam.

Trên thực tế, Pháp đã sử dụng khá thành công hai văn kiện 1949 và 1954 nói trên để tách quan hệ với VNDCCH và chuyển giao những quyền và nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam cho VNCH với tư cách là quốc gia thừa kế của Pháp. Với sự vận động của Pháp, VNCH đã gia nhập nhiều tổ chức quốc tế thuộc hệ thống của LHQ như Tổ chức Lao động quốc tế (ILO - tháng 6.1950), Tổ chức Lương nông quốc tế (FAO - tháng 11.1950), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ (UNESCO - tháng 6.1951), Cơ quan Năng lượng Nguyên tử quốc tế (IAEA - tháng 9.1961)... Phần lớn các nước phương Tây, trong khi không công nhận VNDCCH, đã thiết lập quan hệ

ngo i giao và trao i i s v i VNCH. H coi VNCH nh là ng i i di n cho qu c gia Việt Nam.

VNCH tham d H i nghi San Francisco 1951, t i đây đã chính th c kh ng i nh ch quy n c a Việt Nam i v i Hoàng Sa, Tr ng Sa và sau đó đã ti p qu n và qu n lý hai qu n i này t tay Pháp v i t cách qu c gia th a k .

áp ng i kêu g i c a Chính ph VNDCCH, b t i t tháng 1.1950 Trung Qu c, Liên Xô r i sau đó là m t lo t các n c Xã h i ch ngh a (XHCN) công nh n và thi t i p quan h ngo i giao v i VNDCCH. Các n c XHCN công nh n VNDCCH nh là ng i i di n h p pháp và chân chính duy nh t c a Việt Nam, t ch i quan h chính th c v i VNCH.

4. Hi p i nh Genève 1954 là v n ki n pháp lý qu c t đa ph ng quan tr ng i tiên công nh n “ch quy n, i c i p, th ng nh t và toàn v n lãnh th ” c a Việt Nam. Bên c nh Pháp và VNDCCH, tham d H i nghi Genève cùng v i các c ng qu c M , Liên Xô, Trung Qu c, Anh và Campuchia, Lào còn có i di n c a Qu c gia Việt Nam. i di n c a Chính ph B o i đã t ch i ký Hi p i nh Genève v i lý do chính i ra là ph n i vi c Hi p i nh này chia c t Việt Nam thành hai mi n.

Theo Hi p i nh Genève, v tuyen 17, i c dùng làm gi i tuyen quân s t m th i chia Việt Nam làm hai vùng t p k t (chính quy n và quân i VNDCCH t p trung v mi n B c; chính quy n và quân i kh i Liên hi p Pháp t p trung v mi n Nam). M c dù “ ng ranh gi i quân s t m th i này không th di n gi i b ng b t c cách nào r ng đó là m t biên gi i phân i nh v chính tr hay lãnh th ”. (.6 Tuyên b chung), nh ng .14 (k.a) i quy i nh "Trong khi i t ng tuyen c th ng nh t Việt Nam, bên nào có quân i c a mình t p h p i vùng nào theo quy i nh c a Hi p i nh này thì bên i s ph trách qu n lý hành chính i vùng i (TG nh n m nh)".

5. S phát tri n c a cu c i tranh gi i phóng i a i n vi c thành i p Chính ph Cách m ng Lâm th i C ng hòa mi n Nam Việt Nam (CHMNVN) vào ngày 8 tháng 6 n m 1969. T tháng 6.1969 i n cu i n m 1975, CHMNVN đã i c h n 50 n c trên th gi i công nh n và i p quan h ngo i giao.

Trên lãnh thổ Việt Nam xuất hiện thêm một chính phủ, nhưng khác với VNDCCH và VNCH, CHMNVN không định chế quyền của mình đối với lãnh thổ miền Nam Việt Nam (tức là từ phía Nam về tuyến 17) và coi mình là “đội diện hợp pháp và chân chính duy nhất cho nhân dân miền Nam Việt Nam”. CHMNVN đ ược VNDCCH công nhận là chính quyền hợp pháp ở miền Nam Việt Nam và thi ết lập Văn phòng đội diện có quy chế ngoại giao tại Hà Nội.

Cho đến ngày 30.4.1975, bên cạnh việc tham dự Hội nghị Paris bên bên với Việt Nam, CHMNVN vẫn đ ược đ ược tham gia các tổ chức quốc tế liên chính phủ. Đầu tiên là việc gia nhập Phong trào Không Liên kết tại Hội nghị cấp cao Alger 1973; sau đó là cuộc vẫn đ ược tham dự Hội nghị Ngoại giao và Luật quốc tế Nhân đạo tại Genève năm 1974; CHMNVN đã gửi Công thư cho Tổng thư ký LHQ yêu cầu đ ược hàng quy chế Quan sát viên tại tổ chức này (sau ngày 30.4.1975 CHMNVN tiếp quản quy chế Quan sát viên của VNCH tại LHQ)...

Đầu năm 1974, khi Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa, CHMNVN đã có Tuyên bố chính thức phản đối hành đ ược này vì coi mình là người quản lý lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

6. Ngay sau khi giành phóng hoàn toàn miền Nam 30.4.1975, CHMNVN đã có một loạt Tuyên bố không định quy định th ừa kế đối với tài sản quốc gia của miền Nam Việt Nam ở nước ngoài. Ví dụ như: Tuyên bố ngày 1.5.1975 của Bộ Ngoại giao CHMNVN không định mọi tài sản, bao gồm cả tài li ều, hồ sơ lưu trữ, tài khoản ngân hàng, trữ s ố, ph ần mềm tin giao thông và tất cả những tài sản khác của các cơ quan đội diện của VNCH ở nước ngoài (đội s ố quán, Lãnh s ố quán, Cơ quan đội diện bên cạnh các tổ chức quốc tế...) là tài sản của nhân dân miền Nam Việt Nam và phải do CHMNVN quản lý...

Cũng với cách tiếp cận tương tự, CHMNVN đã đòi quyền đội diện tại hầu như tất cả các tổ chức quốc tế trong và ngoài hệ thống LHQ mà trước đó VNCH đã tham gia (WHO, ILO, UNESCO, ICAO, IAEA, IMF, WB...).

Việc CHMNVN tiếp quản các cơ quan đội diện và tài sản của chính phủ VNCH cũng như quy chế hội viên tại các TCQT diễn ra thuận lợi, không gặp một trở ngại nào về pháp lý vì các quốc gia và tổ chức quốc tế đều quan niệm rằng đây chỉ là sự thay đội chính quyền trên lãnh thổ miền Nam Việt Nam, không làm phát sinh chế th ế

m^oi lu^ot pháp qu^oc t^o. Theo h^o đây là th^oa k^o chính ph^o ch^o không ph^oi th^oa k^o qu^oc gia. Vi^oc tuy^ot đ^oi đa s^o thành viên H^oi đ^ong B^oo an và ^oo*i* H^oi đ^ong LHQ khóa XXX (1975) bi^ou quy^ot ^ong h^o k^ot n^op CHMNVN cùng v^oi VNDCCH làm thành viên LHQ càng ch^ong minh rõ vi^oc này (n^om 1975 không đ^oo*c* k^ot n^op là do phi^ou ph^o quy^ot c^oa M^o).

V^o đ^oi n^oi, các v^on ki^on H^oi ngh^o Hi^op th^oo*ng* chính tr^o th^ong nh^ot t^o qu^oc di^on ra t^oi TP.HCM ngày 21.11.1975 đã kh^ong đ^onh CHMNVN thi hành quy^on l^oc pháp lý ^o mi^on Nam, còn VNDCCH thi hành quy^on l^oc ^o mi^on B^oc. Chính quy^on CHMNVN đã t^o ch^oc các cu^oc b^ou c^o ^o c^op đ^oa ph^oo*ng*, và ban hành các v^on b^on pháp lu^ot theo th^om quy^on.

Trên bi^on, quân gi^oi phóng MNVN đã ti^op thu t^ot c^o các đ^oo trên bi^on ^ong phía Nam v^o tuy^on 17 do quân đ^oi VNCH đ^on trú mà không g^op ph^oi s^o ph^on đ^oi c^oa b^ot k^o qu^oc gia nào trong c^ong nh^o ngoài khu v^oc.

7. T^ong tuy^on c^o b^ou qu^oc h^oi c^oa n^oo*c* Việt Nam th^ong nh^ot di^on ra trên toàn lãnh th^o VNDCCH và CHMNVN vào ngày 25.4.1976. Ngày 24.6.1976, Qu^oc h^oi Việt Nam th^ong nh^ot h^op k^o đ^ou tiên quy^ot đ^onh đ^ot tên n^oo*c* là C^ong hòa xã h^oi ch^o ngh^oa Việt Nam (CHXHCNVN) v^oi Th^o đô là Hà N^oi.

Ngay sau đó, B^o Ngo^oi giao CHXHCNVN có Công th^o g^oi cho các qu^oc gia và t^o ch^oc qu^oc t^o thông báo v^o nh^ong quy^ot đ^onh c^oa Qu^oc h^oi n^oo*c* Việt Nam th^ong nh^ot và v^o vi^oc h^op nh^ot c^o quan đ^oi di^on đ^oi ngo^oi c^oa VNDCCH và CHMNVN ^o n^oo*c* ngoài thành c^o quan đ^oi di^on c^oa CHXHCNVN.

Tuy v^oy, v^on đ^o th^oa k^o qu^oc gia c^oa Việt Nam lúc này di^on ra không hoàn toàn thu^on l^oi nh^o tr^oo*c* đây. Quan đ^om c^oa CHXHCNVN không công nh^on s^o ràng bu^oc đ^oi v^oi nh^ong Hi^op đ^onh vay n^o mà VNCH đã ký tr^oo*c* ngày 30.4.1975 đã không đ^oo*c* các qu^oc gia và t^o ch^oc qu^oc t^o ch^op nh^on. Quan đ^om c^oa các lu^ot gia Việt Nam đ^ou tranh đòi áp d^ong nguyên t^oc th^oa k^o qu^oc gia đ^oi v^oi qu^oc gia m^oi đ^oc l^op c^ong không thuy^ot ph^oc đ^oo*c* đ^oi tác trong các cu^oc đàm phán. Các qu^oc gia và t^o ch^oc qu^oc t^o nh^ot quán quan đ^om coi CHXHCNVN là ch^o th^o m^oi c^oa lu^ot pháp qu^oc t^o, hình thành trên c^o s^o sát nh^op VNDCCH và CHMNVN. Ba tr^oo*ng* h^op sau s^o cho th^oy th^oc ti^on gi^oi quy^ot v^on đ^o th^oa k^o qu^oc gia c^oa CHXHCNVN.

- VNCH là hội viên sáng lập của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) từ 1966. Trong gần 10 năm, ADB đã dành cho VNCH 11 khoản vay để thực hiện 9 dự án phát triển. Cho đến 30.4.1975, VNCH còn nợ ADB 5.580.000 USD (gần như tương đương với 5.360.000 USD là khoản đóng góp mà VNCH đang có từ ADB). Sau khi giải phóng miền Nam, ADB đồng ý coi CHMNVN là hội viên thay thế cho VNCH. Nhưng sau khi thông nhất dứt điểm, để có thể thỏa ký quy định hội viên của CHMNVN thì Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phải có Công th ngày 30.8.1976 gửi cho Chủ tịch ADB tuyên bố thay mặt Chính phủ CHXHCNVN nhận tất cả những nghĩa vụ đối với các khoản tín dụng mà ADB dành cho miền Nam Việt Nam trước ngày 24.6.1976.

- Đối với các Hiệp định tín dụng mà Chính phủ Nhật cho VNCH vay trước 1975, cách giải quyết có khác hơn, nhưng về nguyên tắc vẫn không thay đổi. Sau những cuộc đàm phán khó khăn và kéo dài, đầu năm 1978 hai bên đã đi đến thỏa thuận: CHXHCNVN đồng ý trả khoản nợ của VNCH trong thời hạn 25 năm, để đổi lại, trong vòng 3 năm Nhật viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam một khoản tiền tương đương với khoản nợ của VNCH, đồng thời trong 2 năm tài khóa 1978 - 1979 Nhật sẽ cung cấp cho CHXHCNVN một khoản tín dụng 20 tỷ Yên với lãi suất ưu đãi là 2,78% và thời gian trả nợ là 30 năm.

- Cuộc đàm phán đi đến bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ vào những năm 90 của thế kỷ trước cũng không phải là ngoại lệ, cuối cùng CHXHCNVN cũng đồng ý trả, tuy không phải là tất cả, nhưng khoản tín dụng hợp lý mà Chính phủ Hoa Kỳ đã ký kết với VNCH.

Công th 1958 có ràng buộc CHXHCNVN hay không ?

1. Tất cả những dẫn chứng trên có thể kết luận: VNCH là một quốc gia chủ thể của luật pháp quốc tế và những hành động với tư cách quốc gia phù hợp với luật pháp quốc tế của VNCH cần phải được tôn trọng. Thực tế lịch sử cho thấy, tất cả những quốc gia bị chia cắt sau Chiến tranh Thế giới II, đều trở thành các quốc gia độc lập - chủ thể luật pháp quốc tế (CHLB Đức, CHDC Đức, Triều Tiên, Hàn Quốc...). Việt Nam không phải là ngoại lệ. Chứng phải trước kia nhiều quốc gia cũng đã từng không công nhận Hàn Quốc hoặc Triều Tiên nhưng nay đã có quan hệ ngoại giao với hai quốc gia này. Thực tế này không cần trả việc thông nhất Hàn Quốc và Triều Tiên trong tương lai (nhờ thông hợp Việt Nam và Đức).



Chính phñ và các hñc giñ Trung Quñc ðang tìm cách không công nhñn thñc tñ này vñi ý ðñ tranh chñp chñ quyñn cña Viñt Nam ðñi vñi Hoàng Sa và Trñng Sa liñu có thñ chñi cñi ðññc viñc hñ ðñ công nhñn trên lãnh thñ Viñt Nam giai ðoñn 1954 - 6.1976 tñn tñi hai quñc gia chñ thñ luñt pháp quñc tñ thông qua viñc bñ phiñu ñng hñ VNDCCH và CHMNVN cùng gia nhñp LHQ vñi tñ cách là quñc gia hñi viên? Và còn nhiñu bñng chñng không thñ bác bñ khác.

2. Vñi tñ cách là quñc gia chñ thñ luñt pháp quñc tñ, VNCH ðñ tiñp quñn và quñn lý Hoàng Sa và Trñng Sa phù hñp vñi luñt pháp quñc tñ. Mñc dù nñm 1974 Trung Quñc chiñm ðññc Hoàng Sa, nhñng luñt pháp quñc tñ ðñ khñng ðñnh rõ ràng, xâm chiñm bñng vñ lñc vñnh viñn không ðem lai danh nghña chñ quyñn cho quñc gia ðñ tiñn hành nhñng hành ðñng vi phñm luñt pháp quñc tñ.

3. Công thñ nñm 1958 cña Thñ tñng VNDCCH Phñm Vñn ññng không nói ðñn hai quñn ðño, không thñ dùng Công thñ này ðñ khñng ðñnh VNDCCH công nhñn chñ quyñn cña Trung Quñc ðñi vñi Hoàng Sa và Trñng Sa. Tuy vñy, nñu không có Công thñ này thì sñ tránh ðññc nhñng sñ lñi ðñng ác ý.

Cho dù nhñng suy ðñn vñ ý nghña cña Công thñ 1958 có ði xa nhñ thñ nào, cñng nhñ phía Trung Quñc có ðña thêm bñt kñ bñng chñng gì ðñ vu cáo Viñt Nam, thì nhñng gì liên quan tñi Hoàng Sa và Trñng Sa xñy ra ngoài lãnh thñ miñn Nam Viñt Nam trññc 24.6.1976 không hñ ràng buớc CHXHCNVN. Vñi tñ cách là quñc gia thña kñ cña VNDCCH và CHMNVN, nhñng gì liên quan ðñn Hoàng Sa và Trñng Sa nñu có sñ mâu thuñn giña hai quñc gia tiñn bñi thì nhñng hành ðñng (hñn nña, ðó là nhñng hành ðñng rõ ràng, kiên quyñt và phù hñp vñi luñt pháp quñc tñ) cña CHMNVN và Chính phñ tiñn nhiñm cña nó là VNCH, ngññi thñc sñ quñn lý hai quñn ðño này mñt cách hñp pháp, sñ có hiñu lñc ràng buớc ðñi vñi CHXHCNVN. ñiñu này ðññc luñt pháp quñc tñ quy ðñnh rõ ràng. Xñng máu bao ðñi cña cñ dân tñc Viñt nam ðñ ðñ

ra đ b o v ch quy n hai qu n đ o s không bao gi tr thành vô ích.

4. Nếu có ai còn có những định kiến về học thuật (và cả chính trị, nếu có) thì cũng cần phải nhìn nhận thực tế khách quan đ đ c c th gi i công nhận trên đ đi đ n những kết luận đúng đ n v th a k qu c gia c a Việt Nam. Như G.V.Goethe, thi hào v đ i và là nhà t t đ ng c a n n c đ ã t ng nói: “M i lý thuyết đ u màu xám, ch cây đ i mãi mãi xanh t i”.

Quốc Pháp

—